

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2021/HS-ST

Ngày: 07/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Triều.

2. Bà Hồ Thị Kim Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 234/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 757/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Đ, sinh ngày: 14/11/1964 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực Phú Lợi, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: bảo vệ; Con ông: Võ Văn B, sinh năm 1930 (sống) và bà Trần Thị C, sinh năm 1945 (sống); Em ruột: 04 người; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1965; Con ruột: 02 người, sinh năm 1989 và 1991.

- Tiền sự: không. Tiền án: không:

2. Nguyễn Cử N, sinh năm: 1959 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: bảo vệ; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Đồng Thị Đ (chết); Em ruột: 03 người; Vợ: Nguyễn Kim Q, sinh năm: 1964; Con ruột: 02 người, sinh năm 1984 và 1990.

- Tiền sự: không. Tiền án: không:

Các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Công ty Cổ phần Xây dựng-Đầu tư Phát triển B. Địa chỉ: đường Tân Hà, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện ủy quyền là ông Phạm Quang D – Chức vụ: cán bộ an toàn, an ninh. Địa chỉ: khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2021.(có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Chuyên nghiệp SH.** Địa chỉ: khu vực 2, Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền là bà Trần Thị bảo T – Chức vụ: Hành chính nhân sự. Địa chỉ: Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình TH, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021.(có mặt)

2. Bà **Võ Thị Ngọc TH**, sinh năm 1991. Địa chỉ: đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.(vắng mặt)

3. Ông **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu vực Thạnh Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.(xin vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu vực Phú Lợi, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Cử N là nhân viên thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp SH, được giao nhiệm vụ bảo vệ tài sản tại công trình xây dựng Bệnh viện Ung Bướu thành phố Cần Thơ, do Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Phát triển B nhận thầu thi công, thuộc khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, bị cáo N trực bảo vệ tại cổng chính của công trình thấy công nhân làm việc tại công trình đã về hết nên Đ gọi điện thông báo cho bị cáo N cùng nhau lấy trộm sắt, thép tại công trình. Bị cáo N đứng ở cổng chính để canh giới, còn bị cáo Đ cầm theo máy cắt đi quanh công trình thu gom nhiều đoạn sắt, thép đã bị cắt ngắn trong quá trình thi công và nhiều thanh sắt, thép dài từ 01-03m mang vào một tòa nhà, dùng máy cắt cầm tay cắt thành nhiều đoạn ngắn và cột lại thành bó. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị cáo Đ dùng xe kéo ở công trình để vận chuyển các bó sắt ra cổng chính gặp bị cáo N rồi cả hai cùng khiêng lên xe mô tô biển số 65V1-5411 để bị cáo mang đi bán. Khi bị cáo N mở cửa công trình cho bị cáo Đ chạy xe ra thì bị nhân viên của Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Phát triển B phát hiện, bắt giữ và trình báo Công an phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tang vật thu giữ: 128 kg thép xây dựng các loại; 14 kg thép phế liệu; 01 máy cắt cầm tay; 01 cuộn dây điện; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 64H1-203.21; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 65V1-5411. (Bút lục 84-91)

Kết luận định giá tài sản số 934/KL-HĐĐG ngày 6/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: 128 kg thép xây dựng có giá trị 2.449.920 đồng, 14 kg thép phế liệu có giá trị 168.000 đồng. Tổng cộng 142 kg thép có giá trị 2.617.920 đồng. (Bút lục 24)

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Nguyễn Cử N thừa nhận hành vi phạm tội như sau: quá trình trực bảo vệ chung ca vào ban đêm, các bị cáo Đ và bị cáo N đã lợi dụng lúc công nhân, người quản lý rời khỏi công trình để cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm sắt thép tại công trình, dùng máy cắt cầm tay để cắt thành từng đoạn ngắn rồi mang đi bán dạng phế liệu lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Đ là chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo N cùng thực hiện tội phạm; theo đó, bị cáo Đ là người trực tiếp thu gom các đoạn sắt thép, cắt ngắn và mang đi bán, còn bị cáo N có vai trò canh giới và mở cổng để bị cáo Đ mang sắt thép trộm được ra ngoài công trình.

Ngoài lần trộm này, các bị cáo còn thừa nhận đã thực hiện 03 lần trộm khác trong tháng 6/2021 với thủ đoạn tương tự. Trong đó, lần trộm vào khoảng ngày 10/6/2021, các bị cáo đã bán số sắt thép trộm được tại công trình với giá 420.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T (là người mua phế liệu). Hiện không thu hồi được số sắt thép trong 03 lần trộm này, phía bị hại là Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Phát triển B cũng không xác định được số lượng, chất lượng sắt thép đã bị mất trộm trong 03 lần trên. (Bút lục 39-43, 55-58, 59-83)

Về vật chứng gồm có: 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 65V1-5411 do chị Võ Thị Ngọc TH (con của bị cáo Võ Văn Đ) là chủ sở hữu, chị TH cho bị cáo Đ mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện vận chuyển tài sản bị trộm cắp đi bán; đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 64H1-203.21, do bị cáo Nguyễn Cử N là chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65V1-5411 cho chị Võ Thị Ngọc TH, trả lại xe mô tô biển số 64H1-203.21 cho bị cáo Nguyễn Cử N. (Bút lục 29-35, 53-54, 112-113)

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Phát triển B đã nhận lại 142 kg thép bị trộm cắp vào ngày 25/6/2021, và đã nhận số tiền bồi thường 6.720.000 đồng cho 03 lần trộm trước đó nên không có yêu cầu khác. (Bút lục 108)

Tại bản Cáo trạng số: 216/CT-VKSNK ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Cử N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 01 năm đến 01 năm

06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng; Bị cáo Nguyễn Cử N 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng; Bị cáo Nguyễn Cử N 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng Về xử lý tang vật, vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý theo quy định pháp luật như sau:

- Tịch thu sung công: 01 (một) máy cắt cầm tay.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn dây điện;
- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65V1-5411 cho chị Võ Thị Ngọc TH, trả lại xe mô tô biển số 64H1-203.21 cho bị cáo Nguyễn Cử N;

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại 142 kg thép bị mất trộm vào ngày 25/6/2021 và số tiền bồi thường là 6.720.000 đồng cho 03 lần mất trộm trước, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức về việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: vào tháng 6/2021, các bị cáo Võ Văn Đ và Nguyễn Cử N đã lợi dụng thời điểm công trình xây dựng vắng người để lén lút lấy trộm tài sản là sắt thép của bị hại là Công ty B. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 934/KL-HĐĐG ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều kết luận: 128 kg thép xây dựng có giá trị 2.449.920 đồng, 14 kg thép phế liệu có giá trị 168.000 đồng. Tổng cộng 142 kg thép có giá trị 2.617.920 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận: đã thực hiện 03 lần trộm khác trong tháng 6/2021 với thủ đoạn tương tự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Văn Đ, bị cáo Nguyễn Cử N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Các bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực hành vi, có sức khỏe và khả năng lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản. Các bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

Riêng đối với chị Nguyễn Thị T, anh Huỳnh Thanh H, các bị cáo khai nhận là bán phế liệu tài sản lấy trộm cho chị T, ông H. Qua xác minh, cũng như lời khai thì chị T cho rằng: không biết đây là tài sản các bị cáo trộm, còn anh H thì khai không có quen biết các bị cáo. Nên chưa có cơ sở để chứng minh những người này có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công: 01 (một) máy cắt cầm tay (đã qua sử dụng), do đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn dây điện (đã qua sử dụng), do đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65V1-5411 cho chị Võ Thị Ngọc TH, trả lại xe mô tô biển số 64H1-203.21 cho bị cáo Nguyễn Cử N;

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại 142 kg thép bị mất trộm vào ngày 25/6/2021 và số tiền bồi thường là 6.720.000 đồng cho 03 lần mất trộm

trước. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ , Nguyễn Cử N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Võ Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Bị cáo Nguyễn Cử N 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Cử N cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu sung công: 01 (một) máy cắt cầm tay (đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuộn dây điện (đã qua sử dụng;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số: 181/QĐ-VKSNK ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ);

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Từ Thanh Đào